

TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CÔNG BỐ SẢN PHẨM KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIỂM SÁT HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ LỘC*

1. Sự cần thiết của nghiên cứu khoa học và công bố sản phẩm khoa học

Trong công tác đào tạo đại học ở nước ta hiện nay, nghiên cứu khoa học (NCKH) được xem là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, Ban chấp hành TW khóa VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam có nêu: *“Các trường đại học phải là các trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống”*. Chỉ thị 296/CT-TTg ngày 27/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2020 cũng nêu rõ: *“Nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học ở các trường đại học, góp phần tích cực nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”*. Đồng thời, khoản 1, Điều 4 Luật Giáo dục Đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) quy định: *“Cơ sở giáo dục đại học là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng”*. Luật này cũng quy định mục tiêu của giáo dục đại học là *“Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế...”*.

Với những quan điểm, quy định trên, có thể khẳng định nhiệm vụ của một trường đại học không chỉ là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội mà còn có vai trò NCKH, phục vụ nhu cầu phát triển đất nước.

Đối với đội ngũ giảng viên, công tác giảng dạy luôn được coi trọng, là điều kiện cần và đủ đối với một giảng viên. Tuy nhiên, để đánh giá khả năng lao động chuyên môn, tư duy lý luận và nhận thức thực tiễn của giảng viên tại trường đại học, nhất thiết phải kết hợp tốt hoạt động NCKH của giảng viên với hoạt động giảng dạy. Hoạt động NCKH giúp giảng viên có điều kiện đào sâu hơn, nắm bắt chặt chẽ hơn kiến thức chuyên môn mà mình đang trực tiếp giảng dạy, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung kiến thức chưa chuẩn xác trong bài giảng của mình.

Các giáo trình chính thức, sẵn có thường trải qua quá trình dài biên soạn, thẩm định và xuất bản nên có nhiều thông tin, kiến thức sẽ cập nhật muộn hơn so với tình hình thực tế. Trong thời đại Internet ngày nay, tốc độ thông tin được tính theo giờ, thậm chí từng phút, vì thế yêu cầu sinh viên bám theo chương trình giáo trình một cách cứng nhắc là tự hạn chế khả năng tiếp cận tri thức mới.

* Tiến sĩ, Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Hoạt động nghiên cứu, vì thế, tạo ra một hệ sinh thái hợp lý hỗ trợ cho công việc giảng dạy. Thông qua nghiên cứu, giảng viên được liên tục cập nhật với các kết quả nghiên cứu mới, các phương pháp mới được cập nhật hàng ngày. Các tri thức mới đó sẽ giúp các giảng viên cải biến chương trình phù hợp để sinh viên có khả năng tiếp cận liên tục với các nguồn tri thức quan trọng. Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy. Điều này sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Thông qua hoạt động NCKH uy tín, vị thế của trường đại học sẽ được khẳng định và nâng cao. Mỗi chuyên đề báo cáo tại hội thảo, mỗi công trình NCKH ở các cấp, mỗi bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành với tên cán bộ, giảng viên gắn với tên trường đại học là một lần thương hiệu và uy tín của Nhà trường được thể hiện. Bên cạnh đó, việc hướng dẫn sinh viên NCKH, thực hiện khóa luận hay giáo dục sau đại học, hướng dẫn nghiên cứu sinh tiến sĩ cũng đòi hỏi người giảng viên phải có sự am hiểu nhất định với các hoạt động khoa học. Hơn nữa, việc NCKH cũng là hoạt động cần thiết và bắt buộc để các giảng viên được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) và từ giảng viên chính (hạng II) lên giảng viên cao cấp (hạng I), hay xa hơn là xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư.

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 08/2018/TT-BGDĐT ngày 12/3/2018 quy định về điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục

đại học công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên thông qua việc xét hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề với hạng hiện giữ và thẩm định, quy đổi điểm công trình khoa học. Công trình khoa học được tính để quy đổi khi xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên là: Bài báo khoa học; kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế; giải pháp khoa học, công nghệ hữu ích; sách phục vụ đào tạo; báo cáo khoa học được công bố toàn văn trong kỷ yếu của hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế; tác phẩm nghệ thuật, chương trình biểu diễn, thành tích thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Đối với việc xét công nhận chức danh Giáo sư, Phó giáo sư, ngoài các tiêu chuẩn chung gồm đạo đức nhà giáo; thời gian làm nhiệm vụ đào tạo; hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định; sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ phục vụ cho công tác chuyên môn và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thì còn cần có đủ số điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu theo quy định.

Cụ thể, ứng viên xét công nhận chức danh Giáo sư, Phó giáo sư phải là tác giả chính đã công bố được một số lượng nhất định công trình khoa học theo quy định của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg quy định về tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ

công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư do Thủ tướng Chính phủ ban hành như: Bài báo khoa học hoặc/và bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc tế; Chủ trì biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư; Chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ/ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã nghiệm thu kết quả từ đạt yêu cầu trở lên; Hướng dẫn nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ, học viên được cấp bằng thạc sĩ theo quy định của pháp luật. Nếu ứng viên không đủ công trình khoa học hoặc chưa hướng dẫn đủ số lượng nghiên cứu sinh, học viên thạc sĩ theo quy định thì phải có một số lượng công trình khoa học tối thiểu và được quy đổi sang các công trình khoa học khác như chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản hoặc sách chuyên khảo do một nhà xuất bản có uy tín xuất bản hoặc bài báo khoa học, công trình khoa học khác theo quy định.

Qua các quy định trên, có thể nói, tất cả các yêu cầu, mục tiêu của hoạt động NCKH phải được chứng minh thực tế thông qua các sản phẩm khoa học. Các sản phẩm khoa học này phải được công khai và đạt được sự thừa nhận nhất định.

2. Thực trạng và đề xuất định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời gian tới tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

được thành lập năm 2013 với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho ngành Kiểm sát, góp phần bổ sung nguồn nhân lực cho xã hội; có tầm nhìn là trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Kiểm sát có chất lượng cao đáp ứng nguồn nhân lực cho ngành Kiểm sát và cho xã hội, là một trong những cơ sở đào tạo ngành Luật theo định hướng ứng dụng của Việt Nam.

Tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, công tác NCKH luôn được chú trọng và được triển khai dưới nhiều hình thức như: Nghiên cứu đề tài, đề án, biên soạn giáo trình, hội thảo, tọa đàm khoa học... Đặc biệt, Nhà trường còn có một tờ tạp chí khoa học riêng là diễn đàn để các nhà nghiên cứu công bố những công trình nghiên cứu của mình và được tính điểm quy đổi của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước.

Hiện nay, tổng số công chức, viên chức, người lao động của Trường là 160 người, trong đó có 01 Phó Giáo sư, 14 tiến sĩ, 100 thạc sĩ (28 người đang làm nghiên cứu sinh)¹. Lực lượng giảng viên 76/78 người có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đã cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy của Trường.

Trong công tác NCKH, ngoài các đề tài cấp cơ sở và hội thảo khoa học cấp trường được tổ chức nghiệm thu hàng năm², Nhà trường đã tổ chức biên soạn,

¹ Dương Thị Hà (2019), Xây dựng hệ thống bản mô tả công việc theo vị trí việc làm của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

² Từ năm 2013 đến năm 2019, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội đã tổ chức nghiên cứu và nghiệm thu 197 đề tài khoa học cấp cơ sở, tổ chức thực hiện thành công 34 hội thảo.

xuất bản được 30 giáo trình; xuất bản và phát hành 01 sách chuyên khảo; thành lập và duy trì hoạt động của Tạp chí Khoa học Kiểm sát - diễn đàn trao đổi những vấn đề về khoa học pháp lý và nghiệp vụ kiểm sát, thông tin giới thiệu về các kết quả NCKH pháp lý trong và ngoài nước với 08 - 10 số/năm (trong đó có 06 số định kỳ và các số chuyên đề tăng thêm). Đối với hoạt động NCKH sinh viên, Nhà trường đã tổ chức, hướng dẫn các nhóm sinh viên nghiên cứu 71 đề tài NCKH và 41 đề tài đã đạt giải cấp Trường. Trong 06 đề tài gửi đi xét giải NCKH sinh viên cấp Bộ, đã có 03 đề tài đạt giải Khuyến khích, 01 đề tài đạt giải Ba. Như vậy, có thể thấy trong công tác NCKH, Trường Đại học Kiểm sát đã đạt được những thành tựu nhất định.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, tồn tại. Trong năm học 2018-2019, số lượng bài báo được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành của cán bộ, giảng viên Nhà trường là 51 bài viết được viết bởi 23 cán bộ, giảng viên (trong đó có 17 bài viết được đăng trên Tạp chí Khoa học Kiểm sát); 09 chuyên đề được đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có chỉ số xuất bản ISBN³. Có thể thấy số lượng bài viết như vậy chưa tương xứng với tiềm lực khoa học nên có của Trường khi có 14 tiến sĩ, 28 người đang làm Nghiên cứu sinh nhưng chỉ có 23 cán bộ, giảng viên có bài viết đăng tạp chí.

Bên cạnh đó, hiện nay Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội mới chỉ có 01 Phó

Giáo sư, 14 tiến sĩ - một số lượng khá khiêm tốn khi trong thời gian tới Trường muốn tiếp tục mở rộng hoạt động đào tạo sau đại học như mở thêm mã ngành đào tạo thạc sĩ mới hay tiến tới đào tạo tiến sĩ.

Như vậy, trong thời gian tới, để phát triển quy mô đào tạo cũng như nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao vị thế của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội thì hoạt động NCKH, công bố các sản phẩm khoa học là không thể thiếu và cần được đẩy mạnh tại Trường. Với vai trò là đơn vị đầu mối tham mưu, quản lý hoạt động NCKH, Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế xin đưa ra một số đề xuất phát triển hoạt động NCKH của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội như sau:

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, đặc biệt là cán bộ, giảng viên trẻ một cách đầy đủ và đúng đắn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động NCKH trong quá trình đổi mới đào tạo, xác định đây là một trong những yếu tố chính quyết định sứ mệnh phát triển của Trường, là yếu tố quyết định nâng cao chất lượng đào tạo. Từ đó, cán bộ, giảng viên có những định hướng hoạt động, ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ NCKH bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy của mình.

Nội dung nghiên cứu tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận cũng như thực tiễn trong công tác thực hiện các nhiệm vụ được giao của ngành Kiểm sát nhân dân, bên cạnh đó, tiếp tục nghiên cứu các vấn đề của khoa học luật nói chung. Trên cơ sở đó, hàng năm, cán bộ, giảng viên phải tích cực đăng ký thực

³ Theo thống kê của Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

hiện nhiệm vụ NCKH và kết quả của hoạt động nghiên cứu này phải được xem là một tiêu chí đánh giá về chất lượng chuyên môn của giảng viên để xem xét thành tích trong năm học.

Thứ hai, cần tập trung vào việc công bố các công trình khoa học để nâng cao tầm ảnh hưởng của trường cũng như có công trình để tính điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hay xét bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư. Theo đó, tiếp cận các sản phẩm khoa học là những công trình khoa học được tính điểm khi xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên, xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư, có thể liệt kê một số sản phẩm khoa học cần tập trung nghiên cứu, công bố như sau:

- Bài báo khoa học: là công trình khoa học của tác giả đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN, thể hiện rõ ý tưởng khoa học, nội dung cần thiết của vấn đề nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trong nước và quốc tế, những đóng góp chính về lý thuyết và ứng dụng; phương pháp, phương tiện nghiên cứu, nguồn tư liệu trích dẫn và tài liệu tham khảo. Đặc biệt, tập trung nghiên cứu các công trình công bố trên tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus hoặc các ấn phẩm quốc tế có phản biện.

- Sách phục vụ đào tạo: là sách có nội dung khoa học và tính sư phạm, được sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISBN, bao gồm:

+ Giáo trình: là tài liệu giảng dạy, học

tập có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học duyệt, lựa chọn hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

+ Sách chuyên khảo: là công trình khoa học trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành;

- Sách tham khảo: là công trình NCKH chuyên ngành có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng, được cơ sở giáo dục đại học dùng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên và người học;

- Sách hướng dẫn: là sách được cơ sở giáo dục đại học sử dụng để hướng dẫn cho người học, hướng dẫn thực tập môn học, thực tập theo giáo trình, thực tập trong bệnh viện, thực tập trong cơ sở sản xuất; từ điển chuyên ngành⁴.

Thứ ba, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác NCKH chuyên ngành, đặc biệt là tập trung tập huấn về cách thức lựa chọn vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu. Tăng cường cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về kinh nghiệm nghiên cứu và viết bài đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế. Bên cạnh đó, cần có sự giao lưu, phối hợp với các cơ sở đào tạo khác có thế mạnh về công tác NCKH để trao đổi

⁴ Điều 2, Quyết định 37/2018/QĐ-TTg quy định về tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó giáo sư do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

về nội dung, phương pháp, kỹ năng tổ chức và thực hiện nghiên cứu nhiệm vụ khoa học.

Phối hợp với Viện kiểm sát các địa phương lựa chọn những vấn đề cần nghiên cứu phù hợp với nội dung thực tiễn công tác tại địa phương, gắn lý luận với thực tiễn. Phối hợp chuyển giao các nhiệm vụ khoa học đã được nghiên cứu, đa dạng hóa các hình thức NCKH.

Thứ tư, Trường cần tập trung đầu tư các nguồn lực về con người, cơ sở vật chất và nguồn kinh phí cho công tác NCKH, tạo cơ chế khen thưởng thích hợp nhằm khuyến khích được cán bộ, giảng viên tham gia tích cực vào hoạt động NCKH, công bố các sản phẩm khoa học.

Thứ năm, tăng cường và kết hợp với việc tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các nước, các tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm công tác, đào tạo cán bộ, nâng cao năng lực hoạt động của Ngành nói chung và phát triển năng lực nghiên cứu của Trường nói riêng.

Thứ sáu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý NCKH. Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 là xu hướng tất yếu trong việc tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong giai đoạn hiện nay. Đổi mới công nghệ, chuyển sang sử dụng những công nghệ ở trình độ cao là tiền đề đưa đất nước nhanh chóng phát triển, phù hợp với xu thế phát triển chung của các nước trong khu vực và trên thế giới. Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã thực sự mở ra một hướng đi mới đầy tiềm năng trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội; làm thay đổi phương thức tổ chức, đưa khoa học công nghệ vào ứng dụng công tác

chuyên môn trong rất nhiều ngành nghề. Công tác quản lý NCKH cũng không nằm ngoài xu hướng đó.

Trong thời gian tới, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội cần tăng cường quy mô, phạm vi, bảo đảm nguồn thông tin trong hoạt động NCKH; hướng dẫn cách thức khai thác có hiệu quả các nguồn thông tin phục vụ giảng dạy và NCKH cho cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng để thực hiện số hóa các nguồn tài liệu dựa trên hệ thống cơ sở vật chất đã có, kết hợp với các trang thiết bị được đầu tư mới, hiện đại; xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa các đề tài NCKH, các tài liệu hội thảo cấp trường và hội thảo, tọa đàm quốc tế. Thực hiện việc số hóa các thước phim ghi hình các buổi giảng dạy, tọa đàm của chuyên gia pháp luật nước ngoài làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy.

Tóm lại, công tác NCKH và công bố các sản phẩm khoa học có ý nghĩa, vai trò rất quan trọng đối với nhiệm vụ NCKH, phát triển đội ngũ giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học nói chung và Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội nói riêng. Do vậy, hoạt động này phải được quan tâm đúng mức, thường xuyên tổng kết thực tiễn, nâng cao trình độ và hiệu quả NCKH, góp phần thúc đẩy hoạt động NCKH của Trường từng bước phát triển, ổn định, ngày càng đi vào nề nếp, tác động tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ giáo dục - đào tạo của Trường. Rất mong những gợi mở này có thể giúp ích phần nào để nâng cao chất lượng NCKH, tăng cường số lượng công bố khoa học tại Trường./.